

TOP 5 BÀI VĂN HAY: PHÂN TÍCH TÁC PHẨM HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ LỚP 9

Mẫu dàn ý phân tích tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí

I. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát những nét tiêu biểu nhất về nhóm tác giả Ngô gia văn phái: Đây là một nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì
- Giới thiệu về tiểu thuyết chương hồi Hoàng Lê nhất thống chí và đoạn trích: Đây là một tiểu thuyết khắc họa chân thực, đầy đủ những biến động xã hội trong một thời kỳ lịch sử của đất nước, đoạn trích hồi thứ 14 đã đưa đến những khắc họa đặc sắc về hình tượng vua Quang Trung cùng sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh cùng số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống

II. Thân bài

1. Hình tượng người anh hùng áo vải Quang Trung

* Một người hành động mạnh mẽ, quyết đoán

- Nghe tin giặc chiếm Thăng Long mà không hề nao núng, đích thân cầm quân đi ngay
- Trong vòng hơn tháng, làm được rất nhiều việc lớn: “tê cáo trời đất”, lên ngôi và thân chinh cầm quân ra Bắc

* Một con người có trí tuệ sáng suốt và nhạy bén

- Trí tuệ sáng suốt và nhạy bén trong việc nhận định tình hình địch và ta
- + Quang Trung đã vạch rõ âm mưu và tội ác của kẻ thù xâm lược đối với nước ta: “mấy phen cướp bóc nước ta, giết dân ta, vợ vét của cải”...
- + Khích lệ tinh thần tướng sĩ dưới trướng bằng những tấm gương dũng cảm
- + Dự kiến được một số người Phù Lê có thể thay lòng đổi dạ nên có lời dụ với quân lính vừa chí tình vừa nghiêm khắc
- Trí tuệ sáng suốt và nhạy bén trong xét đoán bề tôi:
- + Trong dịp hội quân ở Tam Điệp ta thấy Quang Trung nhận định tình hình sáng suốt để đưa ra lời ngợi khen cho Sở và Lân

+ Đối với Ngô Thi Nhậm, ông đánh giá rất cao sự “đa mưu túc trí”

⇒ Dùng người sáng suốt

*** Một con người có tầm nhìn xa trông rộng và tài thao lược hơn người**

- Tầm nhìn xa trông rộng:

+ Mới khởi binh nhưng đã khẳng định “phương lược tiến đánh đã tính sẵn”

+ Đang ngồi trên lưng ngựa mà đã nói với Nhậm về quyết sách ngoại giao và kế hoạch 10 năm tới ta hòa bình

- Tài thao lược hơn người thể hiện ở cuộc hành quân thần tốc mà đội quân vẫn chỉnh tề

2. Sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh

- Hình ảnh Tôn Sĩ Nghị kiêu căng, tự mãn, chủ quan, kéo quân vào Thăng Long mà không đề phòng gì ⇒ Tướng bất tài

- Khi quân Tây Sơn đánh vào, “tướng sợ mất mật”, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc giáp...chuồn trước qua cầu phao”

- Quân sĩ xâm lược lúc lâm trận thì sợ hãi, xin ra hàng hoặc bỏ chạy toán loạn, giày xéo lên nhau mà chết....

⇒ Kể xen lẫn tả thực cụ thể, sống động, ngòi bút miêu tả khách quan

3. Số phận thảm bại của bọn vua tôi Lê Chiêu Thống phản nước, hại dân

- Khi có biến, Lê Chiêu Thống vội vã “chạy bán sống bán chết”, cướp cả thuyền dân để qua sông, luôn mấy ngày không ăn, may có người thương tình đón về cho ăn và chỉ đường cho chạy trốn

- Đồi kíp Tôn Sĩ Nghị, vua tôi chỉ còn biết nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt

- Sang Trung Quốc, vua phải cạo đầu, tết tóc, ăn mặc giống người Mãn Thanh và cuối cùng gửi gắm xương tàn nơi đất khách

⇒ Số phận tất yếu cho một người đứng đầu đất nước nhưng lại bán nước hại dân

III. Kết bài:

- Khái quát lại những nét đặc sắc về nghệ thuật làm nên thành công về nội dung của tiểu thuyết chương hồi: Cách kể chuyện chân thực, sinh động, khắc họa nhân vật rõ nét...

- Liên hệ trình bày suy nghĩ bản thân về hình tượng Nguyễn Huệ, chân dung kẻ thù và vua quan Lê Chiêu Thống, từ đó đưa ra bài học nhận thức, hành động

Bài văn mẫu 1: Phân tích Hoàng Lê nhất thống chí

Chuyện vua Quang Trung đại phá quân Thanh, ngày nay, hẳn chẳng mấy ai còn không biết. Người dân Việt từ lâu đã từng thân thiết và tự hào với những cái tên Hà Nội, Ngọc Hồi, Khương Thượng, Đống Đa... Nhưng hình như không phải ai cũng biết rằng, phần lớn những gì vẫn được truyền tụng về chiến công oai hùng đó lại không được lấy trực tiếp từ chính sử.

Phải đâu ai cũng tỏ tường rằng những hiểu biết lâu nay về sự kiện đại phá quân Thanh chính ra lại chứa đựng nhiều nhất trong một tác phẩm vẫn được coi là tiểu thuyết, cuốn sách mang tên Hoàng Lê Nhất Thống Chí của dòng họ Ngô Thi ở làng Tả Thanh Oai (nay thuộc về Hà Nội, chứ không phải Hà Tây như nhiều sách đã ghi lầm). Quả thế, nếu muốn được thở hít lại bầu không khí như của những tháng ngày có chiến thắng tung bừng đó thì không gì hơn là cùng đọc lại Hồi thứ mười bốn trong thiên tiểu thuyết lịch sử của văn phái họ Ngô.

Thế nhưng trong chủ đích của người viết Hoàng Lê Nhất Thống Chí thì Hồi thứ mười bốn này được soạn ra không cốt đề ngợi ca chiến thắng của Quang Trung. Ai còn hồ nghi xin đọc lại hai vế đối mở đầu, người làm sách, theo thường lệ của tiểu thuyết chương hồi, vẫn muốn qua đó để tự tóm tắt nội dung của toàn hồi truyện:

*Đánh Ngọc Hồi, quân Thanh bị thua trận
Bỏ Thăng Long, Chiêu Thống trốn ra ngoài.*

Rõ ràng, theo tác giả, đây là một đoạn truyện kể về vua Lê, ông nhìn từ phía vua Lê, theo đúng tinh thần "Hoàng Lê thống nhất". Nên trong đoạn trích này của thiên tiểu thuyết, nếu có ai được gọi chỉ bằng một chữ "vua" thì kẻ đó nhất định phải là Lê Chiêu Thống, nếu có quân đội nào được gọi là "nghĩa binh" (quân chính nghĩa) thì đó cũng chỉ có thể là "quân đội nhà Lê (trong khi lực lượng thực đáng gọi là nghĩa quân, nghĩa binh, quân đội Tây Sơn lại chỉ được gọi chung là "quân lính", "quân sĩ", không hề có chữ "nghĩa" nào bên cạnh).

Vào khoảng cuối đoạn trích, người viết còn ghi lại chi tiết kể về cuộc gặp gỡ giữa mẹ con của Lê với người thổ hào tại một sơn trại thuộc vùng Hòa Lạc. Đây không phải một sự cố ý tạo ra tình huống hài hước, để người đọc có dịp nhạo cười một kẻ ngu trung. Trái lại, tác giả dường như đã gắng công để cuộc gặp gỡ có ánh lên vẻ cao đẹp của một tấm lòng thần tử tận tụy, trung trinh, ngay cả khi đang quân vương của mình đang cơn khốn khó.

Trong chi tiết này, thấy có cả mừng tủi lệ rơi, cả cơm gà vôi vàng thết đãi, cả lời tát đưa vua chạy loạn... tác giả như cố nhấn rằng: đối với các triều đại đa tàn kia, lòng người còn chưa nở bỏ, và dẫu vua Lê có lâm vào hoạn nạn thì trong đời vẫn chưa hết mỗi cô trung...

Có nghĩa là, xét về mặt lập trường chính trị, tác giả Hoàng Lê Nhất Thống Chí đứng về phía đối địch với phong trào khởi nghĩa Tây Sơn. Song may mắn làm sao họ Ngô đã không thể thắng chính mình. Mọi tình cảm chính trị ấy không thắng nổi tình yêu sự thật, không thắng nổi lương tri, lương tâm của người biết nhận ra sự thật và tha thiết muốn nói lên sự thật. Tình cảm chính trị ấy đã không thể chuyển hóa thành sức mạnh văn chương, không đủ sức chi phối nội dung của văn chương.

Không biết người viết Hồi thứ mười bốn của Hoàng Lê Nhất Thống Chí có ngờ rằng, với công trình nghệ thuật này, mình đang viết bản án dành cho chính cái chế độ mình vẫn hằng tôn kính? Và con người phù Lê ấy liệu có tự giác nhận ra rằng mình đang tấu lên khúc ca dành cho những người đang kết thúc số mệnh lịch sử của chính nhà Lê.

Nhưng đây chính là sự thật. Một sự thật vô cùng thú vị khi ta tiếp nhận, thường thức và suy ngẫm về tác phẩm Hoàng Lê Nhất Thống Chí. Tuy nhiên tác giả của những trang viết ta đang nói tới là một nhà văn, một người làm nghệ thuật. Tư cách nghệ sĩ không cho phép ông kể sự thật một cách phiến diện, giản đơn. Hồi chuyện được bắt đầu từ phía có vẻ như ngược lại.

Đội quân xâm lược nhà Thanh thoát nhiên được nói tới cứ y như một đạo hung binh, với sức mạnh lay thành phá ải, không gì có thể đương đầu: "Lại nói Tôn Sĩ Nghị sau khi đem quân ra cửa ải, xuyên rừng vượt núi như giẫm đất bằng, ngày đi đêm nghỉ, không phải lo lắng gì, kéo thẳng một mạch đến thành Thăng Long, không mất một mũi tên, như vào chỗ không người". Cứ xem đây thì chống chọi lại một đạo binh như thế này khác nào đem trứng chọi đá? Chưa hết, ngày liền sau đó, tác giả lại bồi thêm: "Từ xưa các nhà cầm quân chưa có khi nào được dễ dàng như thế".

Nhưng sự dễ dàng chưa từng có gió, chính nó lại khiến cho những người từng trải, biết suy nghĩ có lý để mà ngờ vực. Từ rất lâu trước đây, người xưa đã hiểu rằng cái gì đến độ thái quá, đến tột cùng thì thế nào cũng gặp phải sự biến. "Cùng tắc biến" (đến tận cùng thì phải thay đổi). Nhưng mà biến theo chiều trái lại.

Và cái mằm mông của sự biến ấy, tác giả đã không để cho người đọc phải chờ đợi lâu. Cổ nhân từ xưa đã dạy: "thắng không kiêu", Nhưng đạo quân của Tôn Sĩ Nghị chưa kịp thắng trận nào cho ra thắng đã quá vội kiêu: "quân lính các đồn tự tiện bỏ cả đội ngũ, đi lại lang thang, không có kỷ luật gì cả... Bọn tướng tá cũng ngày ngày chơi bời tiệc tùng, không hề để ý đến việc quân". Mằm mông của bại vong đã được nứt nanh từ đây.

Chuyện trở nên rõ ràng hơn qua lời của người cung nhân cũ đến từ phủ Trường Yên. Không rõ những lời nói ấy về mặt sử học thì chính xác và sâu xa tới mức nào, chứ về mặt văn chương thì chi tiết này cực thú. Không hẳn chỉ nói những lời nói của người từng là cung nữ ấy đã phác họa ra đại cục, thắng lợi của vua Lê, nếu có, cũng chưa mang ý nghĩa gì lớn, mà mỗi nguy cho triều Lê thì quả đã như mồi lửa âm ỉ bên trong trường vách.

Cũng không hẳn chỉ vì những câu nói ấy đã sớm đem lại ấn tượng về một Nguyễn Huệ bách thắng, một Nguyễn Huệ kiêu hùng, từ trước khi Nguyễn Huệ bằng thịt bằng xương xuất hiện trên chương truyện: Xem hẳn ra Bắc vào Nam, ẩn hiện như quỷ thần, không ai có thể lường biết. Hẳn bắt Hữu Chinh như bắt trẻ con, giết Văn Nhậm như giết con lợn...

Thấy hẳn trở tay, đưa mắt là ai nấy đều phách lạc hồn xiêu, sợ hơn sợ sấm sét. E rằng chẳng mấy lâu nữa hẳn lại trở ra, tổng đốc họ Tôn đem thứ quân nhớ nhà kia mà chống lại, thì địch sao cho nổi"? Âm vang của một chiến thắng hào hùng nghe như đã văng vẳng dần lên từ lời cảnh báo của cung nhân.

Cái thú văn chương trong chi tiết về người cung nhân còn có thể nhìn ra từ chỗ; nó cho thấy, hóa ra, một phụ nữ tầm thường, hèn mọn, bị vua ruồng bỏ, xa cung cấm đã lâu, thế mà còn thông hiểu binh tình gấp bội phần so với một Thái hậu "mẫu nghi thiên hạ" cao sang, quyền quý. Rồi đến khi bà Thái hậu đem chuyện ấy nói với vua, vua nói lại với Tôn Sĩ Nghị thì ta còn vỡ lẽ: những kẻ nắm binh quyền dương dương tự đắc kia, còn không có nổi một kiến thức đàn bà!

Vậy là một người phụ nữ vô danh cũng đã thừa khả năng mở mắt cho cả một bộ sâu triều đình, vua quan, tướng tá về cách đánh, tình thế, cách cầm quân. Lời nói của cung nữ xưa quả đã khiến Thái hậu phải "giật mình" và vua Lê "hoảng sợ". Nhưng cũng chỉ đến thế thôi. Tác giả Hoàng Lê Nhất Thống Chí nhận ra và đã muốn chúng ta cùng thấu hiểu: Không gì có thể đem lại cho bè lũ bạc nhược kia sức mạnh trong ý chí và hành động.

Bọn chúng đã không hành động, dù cho có lo lắng có giận dữ trách mắng nhau. Bởi vì nỗi lo âu, lời quát nạt rồi cũng chóng qua đi. Và bọn người đó lại tiếp tục nằm ườn ra trên lạt thú, lười nhác tự dối lừa mình trong ý nghĩ: "Cần phải tính toán cho chu đáo không thể hấp tấp và uể oải đợi chờ đến sang xuân, vào ngày mừng sáu thì sẽ xuất quân, như vậy cũng không còn xa gì nữa"...

Nhà văn đã cho ta thấy một mầm mống bại vong nữa của bè lũ Lê Chiêu Thống. Nó nằm trong bản chất của một chế độ đã không còn khả năng hành động, không còn đủ sức mạnh, ý chí, quyết tâm để mà hành động. Và trong khi bọn cướp nước bán nước cứ dờ dẩn đi, rã rời ra trong kiêu căng và trể nãi thì người anh hùng áo vải Tây Sơn lại khẩn trương làm được một núi việc khổng lồ.

Quả thế, nếu quân Thanh không làm gì khác ngoài việc ăn chơi thì quân Tây Sơn lúc nào cũng ráo riết trong chuẩn bị. Phía quân Thanh im lìm bất động : Ngược lại, phía bên Tây Sơn, tình hình chuyển biến từng ngày. Hẳn chẳng phải là tình cờ, khi chuyển mạch truyện sang phía thời gian nối tiếp nhau, dồn dập: "Ngày 20 tháng ấy (tháng 11 âm lịch, năm Mậu Thân 1788). Sớ lui về Tam Điệp thì ngày 24 Tuyết đã vào đến Phú Xuân".

Chỉ một tháng sau, Nguyễn Huệ đã làm xong mọi việc đắp khấp trong ngoài" và "hạ lệnh xuất quân, hôm ấy, nhằm ngày 25 tháng chạp". Bốn ngày sau "ngày 29 đến Nghệ An". Hơn một vạn quân được quân kén ngay sau đó, lập tức được đưa vào cơ ngũ chính tề. Để

rời ngày 30. Quân đến Tam Điệp và ngay tối hôm ấy, năm cánh hùng binh tràn ngập Bắc Hà, sau khi đã kịp mở tiệc khao quân, ăn Tết trước.

Ta đang được chứng kiến văn chương của Hoàng Lê Nhất Thống Chí một cỗ máy vận hành hết công suất, một hơi thở mạnh mẽ, gấp gáp, một dòng máu chảy sục sôi trong huyết quản, một sức sống rạo rực, bùng bùng, đầy phẫn chấn. Tác giả Hồi thứ mười bốn của Hoàng Lê Nhất Thống Chí thuộc về một dòng họ danh vọng bậc nhất trên đất Bắc. Còn Nguyễn Huệ xuất thân từ một người áo vải miền Trung.

Song không vì thế mà văn phái Ngô gia đã vội nhìn lãnh tụ Tây Sơn chỉ như một kẻ võ biên, một kẻ nông phu ít học. Ngược lại, người con của dòng họ Ngô Thì đã vượt qua rất nhiều thành kiến để đem lại cho người đọc sự thật về một Quang Trung giàu tri thức và am hiểu lòng người. Hãy lắng nghe lại một lời hiểu dụ của Hoàng đế Quang Trung trong cuộc duyệt binh lớn ở doanh trấn tại Nghệ An.

Có phải là ta đã nhận ra, từ bên dưới lời văn, cái hồn phách thiêng liêng của một Nam quốc sơn hà, cái giọng khích lệ nghiêm nghị của một Hịch tướng sĩ, và nhất là cái âm hưởng đồng dục, chứa đầy căng một niềm bất khuất, tự hào ở những dòng đầu tiên của áng thiên cô hùng văn Bình ngô đại cáo? Chắc chắn phải là một trí tuệ, một tâm hồn cao rộng lắm mới có thể bao gồm và chung đúc được chừng ấy tinh hoa trong một bài nói làm lay động lòng người.

Nhưng tác giả sẽ dần dần cho ta hiểu hai khối tự tin kia nặng nhẹ rất khác nhau. Sự tự tin của quân Thanh là sự tự tin kiêu ngạo và mù quáng, tự tin trong ảo tưởng, không biết gì về đối phương, không biết gì về tình thế. Trong khi niềm tự tin bên phía Tây Sơn được bảo đảm chắc nịch rằng bằng cả một công phu chuẩn bị, từ lực lượng phương tiện chiến đấu đến việc nuôi dưỡng, hun đúc chí quyết tâm. Vì thế, khi chiến dịch thực sự diễn ra thì đó là trận đánh giữa một bên là anh dũng, là hào khí ngất trời với bên kia chỉ thấy hoảng loạn đốn hèn, khiếp nhược.

Cái chiến dịch phi thường ấy, trong Hoàng Lê Nhất Thống Chí, chỉ được kể lại bằng thứ ngôn ngữ rất bình thường của truyện, của văn xuôi. Và kể không dài, khi in vào sách giáo khoa thì cũng còn chưa đầy nổi hai trang giấy. Nhưng đó là hai trang giấy vô cùng quý giá, vì nó đã ghi lại không chỉ thật chân thực mà còn thật sống động, thật có không khí một chiến thắng cho hôm nay vẫn là thần tốc nhất trong lịch sử Việt Nam.

Người đọc truyện có thể qua đây mà hình dung ra một chuỗi trận đánh nối tiếp nhau, trận nào cũng hùng tráng, trận nào cũng như chớp nhoáng, mà không trận nào giống trận nào. Có trận đánh ở hai sông, sông Gianh và sông Thanh Quyết, hết cái gọi là "Nghĩa binh" của Lê Chiêu Thống, lại đến quân Thanh mới trông thấy bóng quân Tây Sơn từ xa đã sợ mất mật mà tự tan, mà tháo chạy, để rồi bị bắt sống không thoát một tên.

Rồi tới trận Hà Hồi, binh uy của vua Quang Trung đúng là như sấm động, chỉ cần dạ ran lên cũng lấy được đồn. Chỉ thấy quân Thanh chống cự một lần duy nhất ở Ngọc Hồi,

nhưng sự chống cự mới yếu ớt và ngăn ngui làm sao! Chúng bắn ra để chẳng trúng người nào. Chúng dùng ống phun khói lửa ra, để tự chịu một trận hỏa công khi trời trở gió.

Tác giả Hoàng Lê Nhất Thống Chí càng viết lại càng cho ta thấy rõ sự khác nhau một vực một trời một vực giữa bè lũ Tôn Sĩ Nghị - Lê Chiêu Thống với quân tướng của Quang Trung. Với quân Thanh, súng đạn và ống phun lửa cũng chẳng có nghĩa gì, chẳng làm được việc gì ngoại trừ việc tự đốt mình.

Còn với quân Tây Sơn, những vật dụng sinh hoạt thường ngày như ván, như rom cũng đã đủ khiến họ trở nên vô địch. Quân Thanh chỉ chạy thôi cũng đã chết hàng vạn đũa, như Mực, Quỳnh Đô. Còn đội quân xung kích của Quang Trung trong trận Ngọc Hồi tính ra chỉ khoảng sáu trăm, vậy mà vẫn phá xong một tuyến phòng thủ kiên cố nhất.

Cái có của lũ cướp nước và bán nước, như người viết tác phẩm này cho thấy, là quân đông, vũ khí nhiều. Nhưng ý chí chiến đấu, tinh thần chiến đấu, sự sẵn sàng cho chiến đấu lại là cái chúng không hề có. Tuyệt nhiên không thấy ở bọn này, dù chỉ một chút cái ý thức mà Trần Quốc Tuấn trước đây đã ghi tạc vào lòng dạ của các tướng dưới quyền mình: "nên nhớ câu" đặt mỗi lửa vào dưới đống củi" làm nguy cơ, nên lấy điều "kiêng canh nóng mà thổi rau nguội" làm răn sợ".

Tác giả hồi truyện này cho thấy rõ : bọn chúng cứ yên tâm kê cà, dềnh dàng yên ả trên đống lửa, không hề lo chi đến việc bắt tặc". Để rồi khi lửa cháy lên thì việc độc nhất chúng thật khẩn trương làm không phải là cứu hỏa, mà là bỏ chạy cho nhanh. Hồi thứ mười bốn của Hoàng Lê Nhất Thống Chí thực tế đã thành tám bia miệng còn vững bền gấp hàng chục, hàng trăm lần bia đá, để ghi lại cho muôn đời sau chê cười sự hèn nhát của một lũ vua quan tướng tá.

Những chi tiết cụ thể, sinh động được nêu ra ở đây, quả thật hùng hồn hơn mọi lời nghị luận. Quang Trung là vua, nhưng vẫn tự mình cưỡi voi đốc chiến. Còn Tôn Sĩ Nghị, thân làm tổng chỉ huy, nhưng chưa xung trận đã sợ hãi tháo chạy, vội vã tới mức "Ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc giáp".

Quân lính dưới quyền cũng không hề chiến đấu mà chỉ biết chạy theo, để rồi sự hèn nhát chịu đòn trừng phạt cuối cùng: không ai đánh mà quân chết đuối nhiều tới mức một dòng sông lớn như Nhị Hà mà nước cũng phải tắc nghẽn, không chảy nổi.. Mẹ con vua Lê thì bị bỏ rơi, phải qua sông bằng thuyền đánh cá, leo đèo mãi mới gặp được Tôn Sĩ Nghị, thế mà vẫn phải chịu nhục nhã tỏ ra sự tri ân: "Đội ơn tướng quân... Đều là ơn của tướng quân ban cho!".

Người viết Hoàng Lê Nhất Thống Chí, dù muốn dù không, thì vẫn phải nhận rằng: sức mạnh duy nhất trong trận chiến chỉ có thể tìm thấy từ phía của quân đội Tây Sơn.. Sức mạnh ấy có nguồn gốc ở nhân dân. Dùng ván phủ rom dập nước kết lại thành lá chắn, thành tường chống đạn để xung phong, một sự khôn ngoan kì lạ thế không thể được sinh ra từ bọn người hoa xa hoa, quyền quý.

Và sự phấn khích, đồng lòng muôn người như một, không ngại khó nhọc, không quản hi sinh, tình cảm ấy chính là ánh lửa rực rỡ cháy lên từ tinh thần yêu nước của khối quần chúng nhân dân vĩ đại. Sức mạnh vô địch của nhân dân cộng với tài trí vô song của người lãnh đạo đã làm cho đội quân của những người áo vải bình thường phút chốc lớn vụt lên sánh ngang thần thánh, uy thế chấn động trời đất, ẩn hiện, biến hóa xuất quỷ nhập thần, "tướng ở trên trời xuống, quân dưới đất chui lên". Và Hồi thứ mười bốn này của Hoàng Lê Nhất Thống Chí sẽ được thực sự trở thành một khúc ca, với những câu văn cứ làm như ta phải nhớ không quên tới Bình Ngô Đại Cáo.

Rồi trong hồi truyện ấy, tác giả sẽ còn cảnh cảnh cho Lê Chiêu Thống khi phải chạy khỏi Thăng Long. Rồi tác giả sẽ còn khép hồi truyện này bằng hai dòng thơ, như muốn gọi rất nhiều tâm li, ai oán:

*Bờ cõi xong bề tính liệu
Nước non buồn nỗi lúc chia ly*

Nhưng có lẽ họ Ngô đã hoài công. Tình cảm xót xa có lẽ đã không thể truyền vào lòng của số đông người đọc truyện. Bởi trước đó, người viết đã quá thành công trong việc dựng lên chân dung của một triều đại không còn sức sống: một triều đại cần phải chia tay, phải đưa tiễn xuống mồ một cách vui vẻ chứ không phải một cách buồn đau. Người viết cũng đã quá thành công trong việc tạo ra cảm giác: chiến thắng oai hùng này quả thật là thuộc về người xứng đáng, quân khởi nghĩa Tây Sơn dưới sự dẫn dắt của vị anh hùng dân tộc Quang Trung.

Bài văn mẫu 2: Phân tích Hoàng Lê nhất thống chí

"Hoàng Lê nhất thống chí" của nhóm tác giả Ngô gia văn phái từ lâu đã được xem là cuốn sách lịch sử đặc biệt quan trọng, là cuốn tư liệu quý giá cho các nhà sử gia nước nhà. Tuy nhiên, vượt ra khuôn khổ giá trị của cuốn sách lịch sử thông thường, tác phẩm còn mang một giá trị văn chương hay, độc đáo, rất tiêu biểu cho thể loại tiểu thuyết lịch sử, viết theo lối chương hồi. Toàn bộ tác phẩm gồm có mười bảy hồi.

Đó là một chuỗi câu chuyện lịch sử dài, với biết bao nhiêu là những biến cố thăng trầm, đầy dữ dội, đau thương, đẫm máu và nước mắt của các triều đại phong kiến Việt Nam từ ba mươi năm cuối thế kỉ XVIII đến mấy năm đầu thế kỉ XIX; từ khi Trịnh Sâm lên ngôi chúa cho đến khi Gia Long chiếm Bắc Hà, lật đổ triều đại Tây Sơn, lập nên triều đại Gia Long – nhà Nguyễn. Trong tác phẩm, tiêu biểu có Hồi thứ mười bốn: "đánh Ngọc Hồi quân Thanh thua trận.

Bỏ Thăng Long, Chiêu Thống trốn ra ngoài", là một trong những phần hay nhất của tác phẩm "Hoàng Lê nhất thống chí". Tác giả đã dựng lên bức chân dung về người anh hùng áo vải dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh và tái hiện sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh cùng số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống một cách chân thực, sinh động.

Có thể nói, dưới ngòi bút của nhà văn, người đọc như đang sống lại những giờ phút đau thương của lịch sử dân tộc khi mà vào cuối năm Mậu Thân 1788, đầu năm Kỉ Dậu 1789, vua Lê Chiêu Thống đã rước 29 vạn quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị cầm đầu, kéo sang xâm lược nước ta. Ngày 22 tháng 11, Tôn Sĩ Nghị chiếm được thành Thăng Long, tướng Ngô Văn Sở phải tạm thời rút lui về Tam Điệp để phòng thủ.

Đứng trước vận mệnh lịch sử Việt Nam "ngàn cân treo sợi tóc", Nguyễn Huệ hiện lên như một vị cứu tinh chói lọi của dân tộc ta. Nhận được tin báo Nguyễn Huệ giận lắm, "định thân chinh cầm quân đi ngay". Chỉ trong vòng hơn một tháng trời, Nguyễn Huệ đã làm được rất nhiều việc: Ngày 25 lên ngôi hoàng đế, "tể cáo trời đất cùng các thần sông, thần núi", rồi đốc thúc đại quân tiến ra Bắc.

Ngày 29 tới Nghệ An, nhà vua cho tuyển thêm quân sĩ và mở một cuộc duyệt binh lớn, thu nạp được hơn một vạn quân tinh nhuệ; sau đó đưa ra lời phủ dụ, vạch rõ âm mưu và sự tàn độc của quân xâm lược phong kiến phương Bắc, nêu cao truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của dân tộc và đưa ra lời hiệu triệu kêu gọi các quân sĩ "đồng tâm hiệp lực, để dựng lên công lớn".

Lời phủ dụ như sấm truyền bên tai, như một lời hịch mang âm hưởng vang vọng của sông núi, kích thích lòng yêu nước và truyền thống anh hùng của dân tộc. Chưa dừng lại ở đó, nhà vua còn hoạch định kế hoạch hành quân "lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mười ngày có thể đánh đuổi được người Thanh" rồi chia quân sĩ ra làm năm đạo". Hôm đó là ngày 30 tháng chạp, vua cho tổ chức mở tiệc khao quân, hẹn đến ngày mùng bảy năm mới thì vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng...

Qua đó, ta thấy vua Quang Trung - Nguyễn Huệ hiện lên là một con người có hành động mạnh mẽ, xông xáo, có trí tuệ sáng suốt trong nhận định tình hình địch ta và là người biết nhìn xa trông rộng, chưa thắng nhưng nhà vua đã nghĩ tới quyết sách ngoại giao, kế hoạch hòa bình trong mười năm tới.

Tác giả đã mượn lời người cung nhân cũ để làm nổi bật tính cách anh hùng phi thường của Nguyễn Huệ khi trận Ngọc Hồi chưa diễn ra: "Không biết rằng, Nguyễn Huệ là một tay anh hùng lão luyện, dũng mãnh và có tài cầm quân. Xem hấn ra Bắc vào Nam, ần hiện như quỷ thần, không ai có thể lường biết. Hấn bắt Hữu Chính như bắt trẻ con, giết Văn Nhậm như giết con lợn không một người nào dám nhìn thẳng vào mặt hấn.

Thấy hấn trở tay, đưa mắt là ai nấy đã phách lạc hồn xiêu, sợ hơn sấm sét". Lời nhận xét đó không phải là không có căn cứ. Điều này được thể hiện rất rõ, rất chân thực, cụ thể trong cuộc điều binh khiển tướng trực tiếp của nhà vua. Trong chiến trận, vua Quang Trung hiện lên oai phong, lẫm liệt, có tài thao lược hơn người. Có thể nói dưới bàn tay chỉ huy của nhà vua, quân đi đến đâu, giặc bị tiêu diệt tới đó.

Lúc đi đến sông Gián và sông Thanh Quyết, toán quân Thanh vừa trông thấy bóng nhà vua đã "tan vỡ chạy trước"; tới làng Hà Hồi, huyện Thượng Phúc vua lặng lẽ cho vây kín làng rồi dùng mưu bắt loa truyền gọi khiến quân Thanh "ai nấy đều rụng rời sợ hãi, liền xin ra hàng, lương thực, khí giới đều bị quân Nam lấy hết"; sáng mùng 5 tết tiến sát đồn Ngọc Hồi, đề phòng trước mũi súng của giặc, vua Quang Trung đã sai quân lấy sáu chục tấm ván, cứ ghép liền ba tấm làm một, bên ngoài lấy rom dấp nước phủ kín, cứ mười người một bức, lưng giắt dao ngắn, theo sau là hai mươi người cầm binh khí dàn thành chữ "nhất" tiến thẳng vào đồn.

Vì thế, súng giặc bắn ra đều vô tác dụng. Nhân có gió bắc, quân Thanh dùng súng ống phun khói lửa ra, khói tỏa mù trời, hòng làm quân ta rối loạn, không ngờ bỗng trời trở gió nam ngược lại, thành ra quân Thanh tự hại mình. Trước tình thế nghìn năm có một ấy, nhà vua liền gấp rút sai đội khiêng ván vừa che, xông thẳng lên phía trước, gươm giáo chạm nhau thì vút ván xuống đất cứ nẩy dao ngắn thủ sẵn trong tay áo mà chém.

Kết quả, quân Thanh "thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại". Thừa thắng xông lên, vua Quang trung lâm liệt, oai phong cuội voi tiến vào giải phóng thành Thăng Long vào trưa ngày mùng 5 tết Kỷ Dậu – trước kế hoạch hai ngày. Giặc bỏ chạy, vua cho phục binh tại đê Yên Duyên và Đại Áng, vây quân Thanh ở Quỳnh Đô, giặc chạy xuống đầm Mực, cuối cùng bị quân Tây Sơn "lùa voi cho giày đạp, chết đến hàng vạn người".

Nhà văn đã tả thật chi tiết, sinh động sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận nhục nhã, bi đát của bọn vua quan phản nước hại dân bằng một giọng điệu vừa ngậm ngùi xót xa, lại vừa mạnh mẽ, tự hào. Vua Quang Trung tiến binh đến Thăng Long, rồi kéo quân vào thành. Tôn Sĩ Nghị và vua Lê ở Thăng Long chỉ chăm chú vào ngày tết, yến tiệc vui mừng, không lo chi đến việc bất trắc.

Ngược lại, quan quân ta mạnh mẽ như hổ báo, thế như chẻ tre, như "tướng ở trên trời xuống, quân chui dưới đất lên". Vì bị đánh úp bất ngờ, không có chuẩn bị, Tôn Sĩ Nghị sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp, cứ nhắm hướng bắc mà chạy; Sầm Nghi Đống thì thắt cổ tự vẫn; quân sĩ nhà Thanh đều "hoảng hồn, tan tác bỏ chạy, tranh nhau qua cầu sang sông, xô đẩy nhau rơi xuống mà chết rất nhiều. Lát sau cầu lại bị đứt, quân lính đều rơi xuống nước, đến nổi nước sông Nhị Hà vì thế mà tắc nghẽn không chảy được nữa".

Còn số phận thảm hại của bọn vua tôi phản nước hại dân Lê Chiêu Thống cũng phải chịu cảnh nhục nhã của kẻ vong quốc. Lê Chiêu Thống cũng vội vã cùng kẻ thân tín "đưa thái hậu ra ngoài", bỏ chạy, cướp cả thuyền dân để qua sông, may được người thổ hào giúp cho ăn và chỉ đường cho chạy trốn. Đuổi kịp Tôn Sĩ Nghị, vua tôi "cùng nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt", sau này phải cạo đầu tết tóc như người Mãn Thanh...

Đến đây, chúng ta mới thấy hết được tác giả Ngô gia văn phái là những con người tôn trọng lịch sử, tôn trọng sự thật khách quan. Mặc dù, họ vốn dĩ là cựu thần nhà Lê, ăn

bồng lộc triều Lê, không có thiện cảm với quân Tây Sơn, thậm chí xem Tây Sơn như là kẻ thù, nhưng họ vẫn viết về Quang Trung và những chiến công của đoàn quân áo vải một cách thật hả hê, mạnh mẽ, tự hào.

Điều đó có được là do ý thức dân tộc của những trí thức có lương tri, lương tâm. Họ đã thấy được những cái hạn chế, sự thối nát, hèn mạt của nhà Lê và dã tâm xâm lược độc ác, hống hách của quân Thanh nên họ không thể đứng đó mà ngoảnh mặt làm ngơ được. Qua đó, chúng ta cảm thấy thật tâm phục, khẩu phục trước ý thức, trách nhiệm và tình yêu đất nước dân tộc của nhóm tác giả Ngô gia văn phái.

Đoạn trích "Hồi thứ mười bốn" trong "Hoàng Lê nhất thống chí" là một đoạn trích hay, độc đáo, có nhiều thành công về mặt nghệ thuật: kể tả đan xen rất sinh động, cụ thể, gây được ấn tượng mạnh; giọng điệu biến đổi linh hoạt, phù hợp với từng đoạn văn, từng hoàn cảnh lịch sử. Cảnh tháo chạy của quân tướng nhà Thanh được miêu tả dưới cái nhìn hả hê, mãn nguyện của người thắng trận trước sự thất bại thảm hại của kẻ thù cướp nước: âm hưởng nhanh, dồn dập, gợi sự tán loạn, tan tác.

Cảnh bỏ chạy của vua tôi Lê Chiêu Thống được miêu tả dài hơn, âm hưởng chậm, toát lên vẻ chua xót, ngậm ngùi... Đặc biệt sự thành công nổi bật trong đoạn trích là nghệ thuật khắc họa hình tượng nhân vật với đầy đủ diện mạo tới bản chất: Tôn Sĩ Nghị (tướng nhà Thanh) thì kiêu căng, ngạo mạn, khi bị quân Tây Sơn đánh đến thì "sợ mất mật" hèn hạ dẫn quân bỏ chạy;

Vua Lê Chiêu Thống hiện lên là con người ích kỉ, vì lợi ích dòng họ mà trở thành kẻ phản động, đón hèn, nhục nhã cướp cả thuyền dân mà bỏ trốn; Còn vua Quang Trung – nhân vật chính trong truyện lại hội tụ biết bao phẩm chất của một người anh hùng "văn võ song toàn", đầu đội trời chân đạp đất... Tất cả đã hòa với nhau làm một, tạo nên sự thành công tuyệt vời của một tác phẩm tiểu thuyết lịch sử, viết theo lối chương hồi.

Khép lại đoạn trích "Hồi thứ mười bốn" người đọc thấy được những âm mưu tàn ác của quân xâm lược phương Bắc đối với dân tộc ta. Đồng thời, qua đoạn trích ta càng cảm thấy tự hào hơn về truyền thống yêu nước, anh hùng của dân tộc Việt Nam, thấm thía và biết ơn sâu sắc những con người anh hùng, trong đó có nhà vua, nhà quân sự tài ba Quang Trung – Nguyễn Huệ.

Bài văn mẫu 3: Phân tích Hoàng Lê nhất thống chí

Hoàng Lê nhất thống chí là tác phẩm viết bằng chữ Hán của Ngô gia văn phái. Tác phẩm là những ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê. Đoạn trích thuộc hồi thứ mười bốn đã tái hiện chân thực về đẹp anh dũng, hào hùng, tài trí song toàn của người anh hùng áo vải Quang Trung. Đồng thời cho thấy sự thất bại thảm hại của vua tôi Lê Chiêu Thống và bè lũ cướp nước.

Trong tác phẩm nổi bật lên hai chân dung chính: chân dung của vị anh hùng Nguyễn Huệ và chân dung của bè lũ cướp nước cùng vua tôi Lê Chiêu Thống. Với mỗi nhân vật tác giả có cách khắc họa riêng, hết sức tài tình vừa đảm bảo tính chân thực, khách quan vừa thể hiện được cái tôi cá nhân tác giả.

Trước hết về người anh hùng Quang Trung, ông là nhà lãnh đạo quyết đoán, có trí tuệ sáng suốt. Ngay khi vừa hay tin quân Thanh tiến đến Thăng Long, ông đã nhanh chóng quyết định lên ngôi vua, để danh chính ngôn thuận đem quân tiến ra Bắc. Cách làm việc của ông hết sức nhanh chóng, quyết đoán, có tầm nhìn xa, bởi nếu ông không lên ngôi vua thì danh không chính, ngôn cũng không thuận thật khó có thể làm việc lớn.

Lên ngôi vua cũng cách thức làm yên lòng dân và ông ngay lập tức cầm quân ra Bắc. Trên đường tiến quân ra Bắc ông gặp Nguyễn Thiếp một người tài giỏi, mưu lược, ông trân trọng, lắng nghe kế sách của Nguyễn Thiếp. Ông là người rất trân trọng và ủng hộ người tài. Ra đến Nghệ An ông đã tuyển được hơn một vạn tinh binh, mở cuộc duyệt quân lớn. Trước khi cầm quân ra Bắc ông còn đọc lời phủ dụ binh lính, vạch trần âm mưu xâm lược hiểm độc của nhà Thanh, cho thấy bộ mặt xấu xa, tàn ác của kẻ thù; đồng thời cũng nêu lên ý thức kỷ luật cho binh sĩ.

Những lời ông nói như sấm vang, chớp giạt, có tác động to lớn trong việc khích lệ tinh thần binh sĩ. Ông còn là người hết sức sáng suốt, có tầm nhìn ra trông rộng. Là một người tài giỏi, Quang Trung đã đoán biết được tình hình của giặc, lập kế sách tiến đánh và khẳng định chỉ trong vòng mười ngày là giành lại được kinh thành Thăng Long. Ông tiến hành một cuộc hành binh thần tốc, 25 tháng Chạp xuất quân ở Phú Xuân, 30 ông đã đến Tam Điệp ở Ninh Bình.

Và ngày đêm 30 bắt đầu tiến quân ra thành Thăng Long. Đây quả là cuộc hành quân thần tốc, có một không hai trong lịch sử nước nhà. Không chỉ vậy ông còn nhìn rõ bản chất quân địch, là nước lớn, sau khi thua nhất định sẽ quay lại báo thù. Bởi vậy, ông đã có kế sách ngoại giao ngay sau khi dành được chiến thắng. Ông quả là một bậc kỳ tài, thấu hiểu những gian nan, thử thách mà dân tộc phải đối mặt, đưa ra những phương hướng, chiến lược đứng đắn, là cơ sở cho sự đại thắng của quân dân ta.

Quang Trung còn có tài dụng binh như thần. Ông thấu hiểu chỗ mạnh chỗ yếu của các tướng sĩ: trách mắng Sở và Lân rất nghiêm khắc cho họ thấy mức độ nghiêm trọng của sự việc, nhưng đồng thời cũng khen ngợi hành động của họ để bảo toàn lực lượng. Ông đánh giá cao Ngô Thì Nhậm về sự mưu trí, mưu lược hơn người. Ông quả là một tướng tài biết nhìn việc, nhìn người.

Tài cầm quân đã xuất sắc, tài đánh trận của ông cũng không hề kém cạnh. Để khích lệ lòng quân ông cho binh sĩ ăn tết trước, hẹn mừng 7 vào Thăng Long mở tiệc lớn. Không những vậy ông còn đảm bảo được yếu tố bất ngờ, bất sống hết quân do thám và tân binh của giặc, khiến các đồn không thể báo tin cho nhau. Đảm bảo yếu tố bất ngờ, nhằm đúng

tết nguyên đán tiến đánh kẻ thù, bởi lúc này chúng đang ngủ quên trên chiến thắng, say mê hưởng lạc, không phòng bị.

Ông thay đổi chiến thuật linh hoạt: trận Hà Hồi dùng nghi binh, đánh Ngọc Hồi cho quân chế tạo những tấm ván ghép bằng rơm ướt, nhờ vậy mà giảm được thương vong. Đặc biệt hơn nữa ông còn đích thân ra trận, chỉ huy một hướng tiến công. Quang Trung là hội tụ vẻ đẹp, tinh hoa và khí phách của dân tộc.

Trái ngược với vẻ đẹp oai phong, lẫm liệt của vua Quang Trung bọn quân tướng nhà Thanh thất bại thảm hại. Tôn Sĩ Nghị ban đầu tiến vào nước ta một cách dễ dàng nên luôn kiêu căng tự mãn. Không nắm rõ tình hình, chỉ lo ăn chơi hưởng lạc. Hắn còn là kẻ tham sống, sợ chết, chưa đánh đã sợ mất mật mà bỏ chạy: “ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc giáp, dẫn bọn kỵ mã của mình chùn trước qua cầu phao, rồi nhằm hướng bắc mà chạy”. Những kẻ khác kẻ thì đầu hàng, kẻ thất cổ tự vẫn.

Thật là một bọn ô hợp, hèn nhát và bất tài. Ở đoạn văn này ngòi bút miêu tả được tác giả phát huy hết tác dụng, kết hợp với nhịp điệu nhanh, gấp gáp cho thấy sự hoảng hốt và thất bại thảm hại của kẻ thù. Đồng thời còn cho thấy giọng điệu hả hê, sung sướng trước thắng lợi của quân ta và sự đại bại của quân giặc.

Còn về phía vua tôi Lê Chiêu Thống, khi xảy ra biến loạn, quân Thanh tan rã thì vô cùng sợ hãi, bỏ chạy, thậm chí còn cướp cả thuyền của dân để qua sông. Lê Chiêu Thống chạy sang Trung Quốc phải cạo đầu, tết tóc, trang phục như người Mãn. Thật đáng thương thay từ một bậc quân vương đứng đầu hàng vạn người, vậy mà chỉ vì quyền lợi của bản thân và dòng họ, Lê Chiêu Thống đã bán nước nên phải chịu nỗi nhục vong quốc, nắm xương tàn phải bỏ lại nơi đất khách quê người.

Mặc dù cùng miêu tả về sự thảm bại, nhưng nhịp điệu ở đoạn văn này nhịp điệu lại chậm hơn. Thể hiện sự xót thương, ngậm ngùi cho số phận của Lê Chiêu Thống. Bởi dù sao ông cũng là một cự thần trung thành của nhà Lê, trước sự sụp đổ triều đại mình tôn thờ không khỏi không ngậm ngùi, chua xót.

Tác phẩm không chỉ đặc sắc về nội dung mà còn hấp dẫn người đọc ở nghệ thuật trần thuật. Ghi lại những sự kiện lịch sử qua từng mốc lịch sử, cho thấy không khí khẩn trương, gấp gáp và chiến thắng hào hùng của quân ta. Nghệ thuật miêu tả nhân vật sinh động, hấp dẫn. Từng trận đánh được miêu tả chi tiết, cho thấy khí thế hùng hục của quân ta và sự thất bại thảm hại của quân thù. Nghệ thuật đối lập giữa ta và địch: một bên đón hèn, nhát chết một bên xông xáo, mưa chí, tài lược.

Qua hồi thứ mười bốn của Hoàng Lê Nhất thống chí, tác giả đã cho người đọc một cái nhìn sâu sắc và toàn diện về vẻ đẹp anh hùng, dũng cảm, mưu lược của người anh hùng áo vải Quang Trung – Nguyễn Huệ. Chiến thắng oanh liệt vẻ vang của nhân dân ta trước kẻ thù. Đồng thời còn cho thấy sự thất bại thảm hại của nhà Thanh, và sự đáng thương của vua tôi Lê Chiêu Thống.

Bài văn mẫu 4: Phân tích Hoàng Lê nhất thống chí

Hoàng Lê nhất thống chí là tác phẩm do một số người cùng trong dòng họ Ngô Thì viết. Có thể hai tác giả chính là Ngô Thì Chí và Ngô Thì Du viết trong những thời điểm nối tiếp nhau.

Ngô Thì Chí (1758 – 1788) là em ruột của danh nhân Ngô Thì Nhậm. Ông làm quan dưới thời Lê Chiêu Thống, từng chạy theo Lê Chiêu Thống khi Nguyễn Huệ sai Vũ Văn Nhậm ra Bắc diệt lộng thần Nguyễn Hữu Chỉnh và dâng Trung hưng sách bàn kế khôi phục nhà Lê. Sau đó, ông được vua Lê Chiêu Thống cử đi Lạng Sơn chiêu tập những kẻ lưu vong, lập ra đoàn nghĩa binh chống Tây Sơn, nhưng trên đường đi ông bị bệnh và mất đột ngột tại huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Nhiều tài liệu cho rằng ông viết bảy hồi đầu của truyện.

Ngô Thì Du (1772 – 1840) là anh em chú bác với Ngô Thì Chí ông học giỏi nhưng không đỗ đạt gì. Dưới triều Tây Sơn, ông ẩn mình ở vùng Kim Bảng, Hà Nam. Thời nhà Nguyễn, ông ra làm quan, được bổ nhiệm làm Đốc học Hải Dương, đến năm 1827 thì về nghỉ. Ông là tác giả bảy hồi tiếp theo của Hoàng Lê nhất thống chí, trong đó có hồi mười bốn được trích giảng ở đây. Còn lại ba hồi cuối có thể do một người khác trong Ngô gia văn phái viết vào khoảng đầu triều Nguyễn.

Hoàng Lê nhất thống chí là cuốn sách ghi chép về những sự kiện của vương triều nhà Lê, có lẽ là vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh, trả lại quyền cai trị đất Bắc Hà cho vua Lê, về hình thức, tuy tác phẩm chịu ảnh hưởng lối viết tiểu thuyết chương hồi của Trung Quốc, những các tác giả rất tôn trọng sự thật lịch sử. Cho nên, mặc dù do nhiều người viết và viết ở nhiều thời điểm khác nhau nhưng nội dung tác phẩm về cơ bản vẫn giữ được tính nhất quán.

Trong văn học Việt Nam thời trung đại, có thể coi Hoàng Lê nhất thống chí là một tác phẩm văn xuôi viết bằng chữ Hán có quy mô to lớn nhất và đạt được những thành công xuất sắc nhất về mặt nghệ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực tiểu thuyết.

Tác phẩm đã tái hiện chân thực và sinh động bối cảnh lịch sử đầy biến động ở nước ta trong khoảng hơn ba thập kỷ cuối của thế kỉ XVIII và mấy năm đầu thế kỉ XIX.

Khởi đầu câu chuyện là sự sa đọa, thối nát đến cực độ của các tập đoàn phong kiến. Thời Lê mạt, vua chẳng ra vua. Vua Lê Hiển Tông ốm đau, bạc nhược, chỉ còn biết chấp tay rủa áo, cam phận làm bù nhìn. Câu nói cửa miệng của ông ta là: Chúa gánh cái lo, ta hưởng cái vui, Vua Lê Chiêu Thống đê hèn, cúi đầu khuất phục trước giặc Mãn Thanh, mong cứu vãn cái ngai vàng mục ruỗng sắp sụp đổ. Ông vua cuối cùng là Lê Duy Mật thì tệ hại đến mức bị người đời đánh giá cùng chỉ là một cục thịt trong cái túi da mà thôi.

Bên phủ Chúa, Trịnh Sâm sống xa hoa hưởng lạc, hoang dâm vô độ. Vì say mê Đặng Thị Huệ nên Chúa Trịnh sẵn sàng phế con trưởng, lập con thứ, gây nên loạn tử trong nhà loạn

ra. Anh em chém giết lẫn nhau. Kiêu binh ý thể lộng hành, Sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái phong kiến đã đến hồi quyết liệt, cần được giải quyết. Trong bối cảnh đó, cuộc nổi dậy với khí thế ngất trời của phong trào Tây Sơn là một tất yếu.

Rồi Nguyễn Huệ đánh tan quân xâm lược Mãn Thanh, lập nên triều đại Tây Sơn. Nhưng cơ nghiệp nhà Tây Sơn ngắn ngủi. Chúa Nguyễn dần dần hồi phục thế lực, dẹp Tây Sơn, lập vương triều mới (1802). Kết thúc tác phẩm là tình cảnh thảm hại, nhục nhã của vua tôi Lê Chiêu Thống khi nương thân ở nước người.

Tất cả những sự kiện lịch sử trên được các tác giả ghi chép lại thật cụ thể, tỉ mỉ. Nói bật lên trên bối cảnh của thời đại nhiều nhượng ấy là hình bóng của những con người thuộc các phe phái đối lập, đặc biệt là hình ảnh người sáng của vua Quang Trung Nguyễn Huệ – người anh hùng tiêu biểu cho sức mạnh quật cường của dân tộc.

Hồi thứ mười bốn là đoạn trích dài, kể lại diễn biến của nhiều tình tiết, sự kiện. Để hiểu rõ đoạn trích này, chúng ta phải tìm hiểu đôi nét về nội dung của hồi mười hai và mười ba. Khi Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc lần thứ hai để bắt viên quan phản bội Vũ Văn Nhậm thì vua Lê Chiêu Thống sợ hãi bỏ kinh thành Thăng Long chạy lên vùng biên ải phía Bắc, chiêu mộ nghĩa binh Gân vương để chống lại.

Nhưng nhóm nghĩa binh ít ỏi ấy không đủ sức đối địch với quân Tây Sơn. Lê Chiêu Thống bèn cử hai viên quan hầu cận là Lê Duy Đản và Trần Danh Án bí mật trốn sang Trung Quốc, gặp viên Tổng đốc Lương Quảng là Tôn Sĩ Nghị để cầu viện. Tôn Sĩ Nghị muốn nhân cơ hội này cướp nước ta liền tâu lên vua Mãn Thanh, xin đưa quân sang đánh.

Được lệnh, Tôn Sĩ Nghị kéo đại quân sang với danh nghĩa phù Lê, diệt Tây Sơn. Trước thế giặc mạnh, quân Tây Sơn rút lui về cố thủ ở Tam Điệp. Quân giặc kéo thẳng tới Thăng Long, không gặp sức kháng cự nào liền sinh ra kiêu căng, tự mãn. Lê Chiêu Thống cùng theo về, nhận sắc phong bù nhìn An Nam Quốc Vương.

Đoạn đầu của hồi thứ mười bốn nói về việc Tôn Sĩ Nghị kéo quân vào Thăng Long, thấy dễ dàng, cho là vô sự nên không đề phòng gì cả. Điều đó làm cho vua tôi Lê Chiêu Thống vốn đã biết rất rõ tài cầm quân xuất quỷ nhập thần của Nguyễn Huệ, rất lo lắng.

Quân tướng Tôn Sĩ Nghị ở Thăng Long chỉ lo chơi bời, tiệc tùng, không hề để ý đến việc quân, lính thì tự tiện bỏ cả đội ngũ, đi lại lang thang, không còn có kỷ luật gì cả. Người cung nhân cũ đến tâu với thái hậu về thái độ chủ quan coi thường Tây Sơn của giặc Thanh và vua tôi Lê Chiêu Thống có nguy cơ phải chạy sang đất Trung Hoa một chuyến nữa. Thái hậu hoảng hốt nói với vua. Nhà vua lúc bấy giờ mới hoảng sợ, đến doanh trại xin Tôn Sĩ Nghị xuất quân, bị hấn mắng thẳng vào mặt nên sợ hãi lui về.

Ở hồi thứ mười bốn này, với cảm quan lịch sử nhạy bén và niềm tự hào dân tộc to lớn, các tác giả đã khắc họa thành công hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua

chiến công thần tốc đại phá quân Thanh, miêu tả sự thảm bại của các tướng lĩnh nhà Thanh và số phận bi đát của vua Lê Chiêu Thống phản nước, hại dân.

Từ đầu đến cuối đoạn trích, Nguyễn Huệ được miêu tả là con người tài ba, hành động một cách quả quyết, xông xáo, nhanh gọn và có chủ đích rõ ràng. Nghe tin giặc Thanh đã chiếm đến tận Thăng Long. Nguyễn Huệ đã thân chinh cầm quân đi ngay. Rồi chỉ trong vòng hơn một tháng (từ 24 tháng 11 đến 30 tháng Chạp), Nguyễn Huệ đã làm được bao nhiêu việc lớn: tế cáo trời đất, lên ngôi hoàng đế đốc xuất đại binh ra Bắc, gặp gỡ người công sĩ ở huyện La Sơn, tuyển mộ quân lính và mở cuộc duyệt binh lớn ở Nghệ An, phủ dụ tướng sĩ, định kế hoạch hành quân, đánh giặc và nghĩ đến cả kế hoạch đối phó với nhà Thanh sau chiến thắng.

Một nhân tố quan trọng cần phải xem xét trước hết trong văn bản này là tác giả. Khi sáng tạo tác phẩm, tác giả không chỉ tái hiện hiện thực khách quan mà còn thể hiện những tư tưởng, tình cảm, quan điểm chính trị, xã hội,... của mình.

Tác giả của Hoàng Lê nhất thống chí, Ngô gia văn phái – một nhóm tác giả rất trung thành với nhà Lê. Nếu xét theo quan điểm phong kiến thì trong con mắt của Ngô gia, vua Quang Trung là kẻ nghịch tặc. Thế nhưng trong tác phẩm, hình ảnh Quang Trung – Nguyễn Huệ lại được miêu tả khá sắc nét với tài cầm quân “bách chiến bách thắng”, tính quyết đoán cùng nhiều phẩm chất tốt đẹp khác.

Các chi tiết, sự kiện trong phần đầu đoạn trích này cho thấy vua Quang Trung là người rất mạnh mẽ, quyết đoán nhưng không hề độc đoán, chuyên quyền. Ông sẵn sàng lắng nghe và làm theo ý kiến của thuộc hạ, lên ngôi vua để giữ lòng người rồi mới xuất quân ra Bắc. Ngay khi đến Nghệ An, ông lại cho vời một người công sĩ đến để hỏi về việc đánh quân Thanh như thế nào.

Chi tiết này cho thấy Quang Trung luôn quan tâm đến ý dân, lòng dân. Khi vị công sĩ nói: “Chúa công đi ra chuyên này, không quá mười ngày, quân Thanh sẽ bị dẹp tan”, ông “mừng lắm”, không chỉ vì người công sĩ nói đúng ý mình mà chủ yếu là vì chủ trương của ông, quyết tâm của ông đã được nhân dân đồng tình ủng hộ. Bằng chứng là ngay sau đó ông cho tuyển quân “chưa mấy lúc đã được hơn một vạn quân tinh nhuệ”.

Cách ăn nói của vua Quang Trung cũng rất có sức thuyết phục, vừa khéo léo, mềm mỏng vừa rất kiên quyết, hợp tình hợp lý. Khi nói với binh sĩ, ông đã cho họ ngồi (một cử chỉ biểu lộ sự gần gũi mặc dù ông đã xưng vương), từng lời nói đều giảm đi, để hiểu. Sau khi lấy lịch sử từ các triều đại trước ra để cho binh sĩ thấy nỗi khổ của nhân dân dưới ách thống trị ngoại bang, ông không quên tuyên bố sẽ trừng phạt những kẻ phản bội, ăn ở hai lòng. Điều đó khiến cho binh sĩ thêm đồng lòng, quyết tâm chống giặc.

Những lời nói, việc làm của vua Quang Trung thật hợp tình, hợp lý và trên hết là hợp với lòng người. Vừa mềm dẻo vừa kiên quyết, xét đúng công, đúng tội, đặt lợi ích của quốc gia và của dân chúng lên trên hết, ông đã khiến cho binh sĩ thêm cảm phục, càng quyết

tâm chống giặc. Đó là một yếu tố rất quan trọng tạo nên những chiến thắng liên tiếp của quân Tây Sơn dưới sự thống lĩnh của vua Quang Trung.

Ở phần tiếp theo của đoạn trích, đề diễn tả không khí chiến trận rất khẩn trương, quyết liệt, các tác giả đã chú trọng nhiều hơn đến các sự kiện nhưng không vì thế mà làm mờ nhạt hình ảnh tài năng của vị thống lĩnh. Lời hứa chắc chắn trước lúc xuất quân của ông đã được đảm bảo bằng tài thao lược, xử trí hết sức nhạy bén, mưu trí trong những tình huống cụ thể: đảm bảo bí mật hành quân, nghi binh tấn công làng Hà Hồi, dùng ván phủ rom ướt để tấn công đồn Ngọc Hồi,... Tài dùng binh khôn khéo đó khiến cho quân Thanh hoàn toàn bị bất ngờ, khi chúng biết được tin tức thì đã không thể chống cự lại được nữa, chỉ còn cách giẫm đạp lên nhau mà chạy.

Phần cuối của đoạn trích chủ yếu diễn tả cuộc tháo chạy hỗn loạn, nhục nhã của đám quan quân nhà Thanh. Ra đi “binh hùng tướng mạnh”, vậy mà chưa đánh được trận này đã phải tan tác về nước. Rất có thể sau khi bại trận, quân số của Tôn Sĩ Nghị (trước đó là hai – mươi vạn) vẫn còn đông hơn quân của vua Quang Trung nhưng trước sức tấn công như vũ bão của quân Tây Sơn, dưới sự chỉ huy của một vị tướng tài ba và quyết đoán, chúng đã không còn hồn vía nào để nghĩ đến chuyện chống trả.

Trong đoạn này giọng điệu của các tác giả tỏ ra vô cùng hả hê, vui sướng. Khi miêu tả tài “xuất quỷ nhập thần” của quân Tây Sơn, các tác giả viết: “Thật là: Tướng ở trên trời xuống, quân chui dưới đất lên”... Ngược lại, khi viết về Tôn Sĩ Nghị thì: “Tôn Sĩ Nghị sợ mất mặt, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp...”. Đó không còn là giọng của một người ghi chép lại các sự kiện một cách khách quan mà là giọng điệu sáng khoái của nhân dân, của dân tộc sau khi đã khiến cho bọn xâm lược ngoại bang, Vốn trước ngạo nghễ là thế, giờ đây phải rút chạy nhục nhã.

Đoạn nói về vua tôi nhà Lê càng khẳng định thái độ của các tác giả khi viết tác phẩm này. Mặc dù luôn đề cao tư tưởng trung nghĩa nhưng trước sự nhu nhược, hèn hạ của đám vua tôi nhà Lê, các tác giả vẫn thể hiện ít nhiều thái độ mỉa mai, châm biếm. Số phận những kẻ phản dân, hại nước cũng thảm hại chẳng kém gì những kẻ cậy đông, đem quân đi xâm lược nước khác. Đó là số phận chung mà lịch sử dành cho lũ bán nước và lũ cướp nước.

Cuộc đại phá quân Thanh xâm lược là một mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta. Người làm nên kỳ tích ấy là Quang Trung – Nguyễn Huệ, vị “anh hùng áo vải” vừa có tài thao lược vừa luôn hết lòng vì dân, vì nước. Trang sử hào hùng ấy đã được ghi lại bởi Ngô gia văn phái – nhóm tác giả đã vượt qua những tư tưởng phong kiến có hữu để tái hiện lịch sử một cách chân thực.

Bài văn mẫu 5: Phân tích Hoàng Lê nhất thống chí

Văn học trung đại Việt Nam khi nhắc đến thể chí không thể không nhắc đến tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô gia văn phái. Tác phẩm không chỉ là một mẫu mực của thể loại, mà cùng với ngòi bút chân thực sắc sảo đã cho hậu thế thấy được bản lĩnh của

người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ, cùng sự thất bại thảm hại của vua tôi Lê Chiêu Thống và quân Thanh. Điều này đã được phản ánh rõ nét trong hồi thứ mười bốn của tác phẩm này.

Tác phẩm viết theo thể “chí”: một thể văn cổ ghi chép sự vật, sự việc, vừa có tính chất văn học, vừa có tính chất lịch sử. (Đây thực chất là một tiểu thuyết lịch sử, viết theo lối tiểu thuyết chương hồi.) Tác phẩm gồm 17 hồi, 7 hồi đầu do Ngô Thì Chí viết, 7 hồi tiếp theo do Ngô Thì Du viết, 3 hồi còn lại do người khác viết. Tác phẩm được viết ở nhiều thời điểm nối tiếp nhau từ giai đoạn cuối triều Lê đến đầu triều Nguyễn.

Đó là thời kỳ thống nhất đất nước thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh. Đoạn trích là Hồi thứ 14: Đánh Ngọc Hồi, quân Thanh bị thua trận, bỏ Thăng Long, Chiêu Thống trốn ra ngoài. Văn bản là lời ca ngợi chiến thắng lẫy lừng của của Quang Trung cùng nghĩa quân Tây Sơn và sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh, bè lũ Lê Chiêu Thống.

Mở đầu đoạn trích là sự xuất hiện của Nguyễn Huệ. Ngược về những phần trước, có thể thấy Nguyễn Huệ được miêu tả hết sức tài năng, lắm liệt: “Nguyễn Huệ là một tay anh hùng lão luyện dũng mãnh lại có tài cầm quân. Xem hấn ra Bắc vào Nam ẩn hiện như quỷ thần không ai có thể lường hết”. Chỉ bằng những lời hết sức ngắn gọn của người hầu gái trong cung vua ta đã phần nào nhận thấy tài năng hơn người của Nguyễn Huệ.

Quân Thanh kéo vào Thăng Long, bành trướng thế lực, nghe được tin đó Nguyễn Huệ hết sức tức giận, định cầm quân đi tiêu diệt ngay lũ nghịch thù. Nhưng nghe theo lời khuyên của các tướng sĩ, tại núi Bân ông đã tế cáo trời đất làm vua, lấy niên hiệu là Quang Trung, rồi lệnh xuất quân đi ngay. Việc Nguyễn Huệ lên ngôi vua đã tạo nên cơ sở vững chắc cả về tình và lý, qua đó thấy được tài năng của ông. Dù là người tài năng xuất chúng nhưng ông cũng rất biết lắng nghe ý kiến người khác, cân nhắc kỹ lưỡng trong mọi hành động.

Tài năng cầm quân, thiên tài quân sự trong ông được chứng minh qua cuộc hành quân thần tốc ra kinh thành Thăng Long. Ông lựa thời cơ là những ngày giáp tết Nguyên Đán, khi kẻ địch đang mải mê trên chiến thắng, lo chuyện ăn chơi hưởng lạc, không phòng bị để tiêu diệt chúng. Vừa đi ông vừa chiêu mộ quân sĩ, chỉ trong vài ngày ngắn ngủi Nguyễn Huệ cùng đội quân của mình đã ra đến Bắc Hà.

Trước khi chuẩn bị tiến đánh, trong bài dụ của mình ông đã khích lệ lòng yêu nước, lòng căm thù giặc cho tướng sĩ: “Người phương Bắc không phải giống nòi nước ta bụng dạ ắt khác. Từ đời Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc ta, giết hại nhân dân ta, vợ vét của cải người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi [...] dấy nghĩa quân đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc”. Đọc lời dụ của ông ta không khỏi nhớ đến bài Hịch tướng sĩ hào hùng của Trần Quốc Tuấn, lời dụ của ông cũng có sức thuyết phục không kém.

Trong cách dùng người, Nguyễn Huệ cũng tỏ ra là người hết sức xuất sắc. Ông nhận thấy được điểm yếu của mình, Sở và Lân chỉ là kẻ hữu dũng, vô mưu bởi vậy ông để lại Ngô Thì Nhậm mưu lược hơn người. Và quả nhiên nhìn nhận của ông hoàn toàn chính xác. Ngô Thì Nhậm phát huy bản thân, “biết nín nhịn để tránh mũi nhọn” của kẻ thù, tránh tổn thất cho quân ta. Đồng thời cũng không trách mắng Sở và Lân.

Bên cạnh đó, ta cũng thấy ông là người có tầm nhìn xa trông rộng, dự đoán chính xác khả năng chiến thắng của ta và tiên liệu những công việc ngoại giao cần làm sau chiến thắng. Ông cử Ngô Thì Nhậm, khéo ăn khéo léo để thương thuyết với kẻ thù, để nhân dân ta nghỉ sức, xây dựng đất nước. Ông quả là một vị vua vừa có tâm lại vừa có tầm.

Đẹp đẽ nhất là khung cảnh Quang Trung lâm trận, suy nghĩ, khí thế bừng bừng, một mình một mũi tiến quân, tiêu diệt quân giặc. Với tinh thần tôn trọng lịch sử, sự ngưỡng mộ, lòng khâm phục chân thành với vua Quang Trung bằng ngòi bút chân thực, đan xen kể và tả sinh động, các tác giả Ngô gia văn phái đã làm nổi bật hình ảnh vua Quang Trung – người anh hùng áo vải, niềm tự hào lớn của cả dân tộc.

Bên cạnh một Quang Trung uy nghi lẫm liệt trong chiến trận lại là những kẻ bán nước hèn nhát – vua tôi Lê Chiêu Thống. Lê Chiêu Thống và những bề tôi trung thành của ông ta vì lợi ích riêng của dòng họ mà đem vận mệnh của dân tộc đặt vào tay kẻ thù xâm lược. Và lẽ tất nhiên, khi bán nước họ sẽ chịu nỗi sỉ nhục và sự đau đớn. Từ một ông vua Lê Chiêu Thống trở thành kẻ số phận hết sức bi thảm. Phải chạy trốn sang phương Bắc và chết ở nơi đất khách quê người.

Đôi lập với hình ảnh nghĩa quân Tây Sơn là chân dung kẻ thù xâm lược, cụ thể qua hình ảnh kẻ cầm đầu - Tôn Sĩ Nghị. Hắn ta là kẻ kiêu căng, tự mãn, chủ quan, kéo quân vào Thăng Long dễ dàng “ngày đi đêm ngủ” như “đi trên đất bằng”, cho là vô sự, không đề phòng gì.

Khi quân Tây Sơn đánh đến nơi, tướng thì hèn nhát, vô trách nhiệm thì sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc giáp... chuồn trước qua cầu phao; quân thì “ai nấy đều rụng rời sợ hãi xin ra hàng hoặc bỏ chạy toán loạn, giày xéo lên nhau mà chết”, “quân sĩ các doanh nghe thấy đều hoảng hồn, tan tác bỏ chạy, tranh nhau qua cầu sang sông, xô đẩy nhau rơi xuống mà chết rất nhiều”, “đến nổi nước sông Nhị Hà vì thế mà tắc nghẽn không chảy được nữa”. Miêu tả sự trốn chạy, đại bại của quân tướng nhà Thanh với âm điệu nhanh, mạnh, gấp gáp gợi sự thất bại liên tiếp, thể hiện tâm trạng hả hê, sung sướng của người cầm bút.

Bằng quan điểm lịch sử chân chính của các sử gia, Ngô gia văn phái đã ghi lại một cách chân thực và sắc nét hình ảnh hào hùng của người anh hùng áo vải Quang Trung. Bên cạnh đó là sự thảm bại của vua tôi Lê Chiêu Thống và sự thất bại nhục nhã của quân tướng nhà Thanh. Đoạn trích được trần thuật theo dòng thời gian, giọng điệu linh hoạt, khi trầm buồn, khi gấp gáp, hồi hả đã cho thấy tài năng kể chuyện bậc thầy của tác giả.

